

Số: 96 /2020/QĐST- HNGĐ

*Tam Nông, ngày 26 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số:144/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Hán Thị T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 2, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu 2, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào điều 212; điều 213; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Hán Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về con chung:* Chị Hán Thị T và anh Nguyễn Văn Đ xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Xuân C, sinh năm 23/6/1994 và Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 20/12/1997. Cháu C, cháu L đã trưởng thành lao động tự túc được nên anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung; Về nợ:* Chị Hán Thị T và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản riêng và cho vay nợ; Về công sức đóng góp:* Chị Hán Thị T và anh Nguyễn Văn Đ đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Hán Thị T tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0002705 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Văn;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Thu Huyền**